

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 6 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hải Phòng tại Tờ trình số 220/TTr-SXD ngày 26/6/2026.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 08 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy

định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng (*Chi tiết, tại Phụ lục đính kèm*).

### **Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện thủ tục hành chính; cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm niêm yết công khai thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-BTP;
- CT, Các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCCTP, XD&CT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT; N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Minh Cường**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (Dùng chung Sở Xây dựng và Ban Quản lý Khu kinh tế)**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (Có hiệu lực từ 01/7/2026)</b>						
1	1.013236	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công	<i>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	* <b>Đối với trường hợp nộp trực tuyến:</b> Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 đối với phía Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với phía Tây Hải Phòng. * <b>Đối với trường hợp nộp trực tiếp:</b> - <b>Tại phía Đông Hải Phòng:</b> Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - <b>Tại phía Tây Hải Phòng:</b> Công trình còn lại: 150.000 đồng/lần	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)				<p>lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- <i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh;</i></li> <li>- Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố;</li> <li>- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực</li> </ul>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>tuyển trên địa bàn thành phố Hải Phòng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương;</li> <li>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</li> </ul>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	1.013238	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	* <b>Đối với trường hợp nộp trực tuyến:</b> Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 đối với phía Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với phía Tây Hải Phòng. * <b>Đối với trường hợp nộp trực tiếp:</b> - <b>Tại phía Đông Hải Phòng:</b> Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - <b>Tại phía Tây Hải Phòng:</b> Công trình còn lại: 150.000 đồng/lần	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>Xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh;</li> <li>- Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố;</li> <li>- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng;</li> <li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu,</li> </ul>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương;</li> <li>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</li> </ul>
3	1.013230	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không	<i>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công</li> </ul>	* <b>Đối với trường hợp nộp trực tuyến:</b> Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 đối với phía Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với phía Tây Hải Phòng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;</li> <li>- Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và</li> </ul>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		cấp xã.	<p><b>* Đối với trường hợp nộp trực tiếp:</b></p> <p>- <b>Tại phía Đông Hải Phòng:</b> Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép</p> <p>- <b>Tại phía Tây Hải Phòng:</b> Công trình còn lại: 150.000 đồng/lần</p>	<p>biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;</p> <p>- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh;</i></p> <p>- Nghị quyết số 45/2018/NQ-</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng;</li> <li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến</li> </ul>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
4	1.013231	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	* <b>Đối với trường hợp nộp trực tuyến:</b> Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 đối với phía Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với phía Tây Hải Phòng. * <b>Đối với trường hợp nộp trực tiếp:</b> - <b>Tại phía Đông Hải Phòng:</b> Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)			- <b>Tại phía Tây Hải Phòng:</b> Công trình còn lại: 150.000 đồng/lần	ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - <i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh;</i> - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương;</li> <li>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản</li> </ul>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

### B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (04 TTHC)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (Có hiệu lực từ 01/7/2026)</b>						
1	1.013225	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành	10 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	* <b>Đối với trường hợp nộp trực tuyến:</b> Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 đối với phía Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với phía Tây Hải Phòng. * <b>Đối với trường hợp nộp trực tiếp:</b> - <b>Tại phía Đông Hải Phòng:</b> + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ

		<p>tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.</p>			<p>phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép.          + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép  <b>- Tại Phía Tây Hải Phòng:</b>          + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đồng/lần          + Công trình còn lại: 150.000 đồng/lần</p>	<p>quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;          - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.          - Nghị định số 144/2025/ NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;  <i>- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh;</i>          - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố;          - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội</p>
--	--	---	--	--	---	--

						<p>đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng;</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</li><li>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương;</li><li>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt</li></ul>
--	--	--	--	--	--	---

						động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
2	1.013229	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô	10 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	* <b>Đối với trường hợp nộp trực tuyến:</b> Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 đối với phía Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với phía Tây Hải Phòng. * <b>Đối với trường hợp nộp trực tiếp:</b> <b>- Tại phía Đông Hải Phòng:</b> + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép <b>- Tại phía Tây Hải Phòng:</b>	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực

		thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.			<p>+ Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đồng/lần</p> <p>+ Công trình còn lại: 150.000 đồng/lần</p>	<p>quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Nghị định số 144/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng</p> <p>- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh;</p> <p>- Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố;</p> <p>- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng;</p> <p>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội</p>
--	--	-------------------------------	--	--	---	---

						<p>đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương;</p> <p>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định đề cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</p>
3	1.013232	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III và cấp IV (Công trình	10 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 07 ngày làm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ	* <b>Đối với trường hợp nộp trực tuyến:</b> Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 đối với phía Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP

		<p>không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.</p>	<p>việc đối với nhà ở riêng lẻ)</p>	<p>hành chính công thành phố.</p>	<p>với phía Tây Hải Phòng. * <b>Đối với trường hợp nộp trực tiếp:</b> - <b>Tại phía Đông Hải Phòng:</b> + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép + Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: 15.000 đồng/lần - <b>Tại phía Tây Hải Phòng:</b> + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000 đồng/lần</p>	<p>ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - <i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ- CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh;</i> - Nghị quyết số 45/2018/NQ-</p>
--	--	--	---	---	---	---

						<p>HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố;</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng;</li><li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</li><li>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương;</li></ul>
--	--	--	--	--	--	--

						- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
4	1.013226	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai	09 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	* <b>Đối với trường hợp nộp trực tuyến:</b> Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 đối với phía Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với phía Tây Hải Phòng. * <b>Đối với trường hợp nộp trực tiếp:</b> <b>- Tại phía Đông Hải Phòng:</b> + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

		<p>đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.</p>			<p>xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép</p> <p><b>- Tại phía Tây Hải Phòng:</b></p> <p>+ Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đồng/lần</p> <p>+ Công trình còn lại: 150.000 đồng/lần</p>	<p>về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Nghị định số 144/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh;</i></p> <p>- Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố;</p> <p>- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng;</p>
--	--	--	--	--	--	---

						<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</li><li>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương;</li><li>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</li></ul>
--	--	--	--	--	--	--